

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trả lại giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi, đá sét tại khu vực Long Thọ thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016, được bổ sung một số điều tại Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 2214/QĐ-ĐCKS ngày 28 tháng 11 năm 1997 của Bộ Công nghiệp (trước đây) cấp cho Công ty Sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng Long Thọ (nay là Công ty Cổ phần Long Thọ) khai thác mỏ đá vôi, đá sét tại khu vực Long Thọ thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1187/BTNMT-ĐCKS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá vôi, đá sét tại khu vực Long Thọ thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản - Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công văn số 6831/UBND-XD ngày 03 tháng 8 năm 2021 về Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đá vôi, đá sét tại khu vực Long Thọ; Công văn số 12475/UBND-TN ngày 21 tháng 12 năm 2021 góp ý nội dung đề án;

Trên cơ sở Báo cáo về kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản số 55/BC-LT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Công ty Cổ phần Long Thọ; Biên bản kiểm tra thực tế ngày 09 tháng 7 năm 2021 kèm theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế tại Công văn số 1745/STNMT-TN ngày 15 tháng 7 năm 2021;

Xét Đơn đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản và hồ sơ của Công ty Cổ phần Long Thọ nộp ngày 15 tháng 3 năm 2021, bổ sung ngày 27 tháng 10 năm 2021;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Long Thọ được trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản số 2214/QĐ-ĐCKS ngày 28 tháng 11 năm 1997 của Bộ Công nghiệp (trước đây) cho phép Công ty khai thác đá vôi, đá sét tại khu vực Long Thọ thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đóng cửa mỏ khoáng sản đá vôi, sét tại khu vực Long Thọ thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2214/QĐ-ĐCKS nêu trên. Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đá vôi, đá sét tại khu vực Long Thọ do Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ là đơn vị tư vấn thành lập với các nội dung chính như sau:

1. Mục đích đóng cửa mỏ: Để thanh lý tài nguyên, khoáng sản thuộc phần diện tích đã khai thác hết trữ lượng và bảo vệ tài nguyên, khoáng sản ở khu vực chưa khai thác; thu hồi và bàn giao diện tích đất khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan; cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai các khu vực đã khai thác.

2. Diện tích khu vực đóng cửa mỏ: 26,0ha thuộc tờ bản đồ tỷ lệ 1:50.000 số hiệu E-48-92-A (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 6°) có tọa độ các điểm khép góc nêu tại Phụ lục I và Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản tại Phụ lục II kèm theo.

3. Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản còn lại: Trữ lượng khoáng sản còn lại tại thời điểm đóng cửa mỏ: 10.679.397 tấn đá vôi (đến mức -25m), 101.898 tấn đá sét sản xuất phụ gia xi măng; 206.693m³ sét sản xuất gạch ngói.

Điều 3. Công ty Cổ phần Long Thọ phải chấm dứt hoạt động khai thác khoáng

sản ở khu vực trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên và có trách nhiệm:

1. Báo cáo với các cơ quan chức năng có liên quan để thực hiện thủ tục bàn giao đối với khu vực có diện tích nêu tại Điều 1 Quyết định này để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Hoàn tất việc thanh lý hợp đồng thuê đất và các hợp đồng khác liên quan tới việc thực hiện khai thác khoáng sản đối với phần diện tích khu vực khai thác được đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp tục thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình cải tạo, phục hồi môi trường theo thời hạn trong Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng diện tích đất khu vực đóng cửa mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hoàn trả kinh phí ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho Công ty Cổ phần Long Thọ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Giám đốc Công ty Cổ phần Long Thọ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT. Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Cty CP Long Thọ (bản giấy);
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở TN&MT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các Cục KSHĐKS: miền Bắc, miền Trung;
- Lưu VT, HS, KS (M.15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

PHỤ LỤC I
TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ ĐÁ VÔI, SÉT
LONG THỌ, PHƯỜNG THỦY BIỂU, THÀNH PHỐ HUẾ,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 6 ⁰)		Diện tích
		X (m)	Y (m)	
1.	A	1 819 865,50	772 006,09	26,0ha
2.	B	1 819 993,50	772 536,09	
3.	C	1 819 865,49	772 646,09	
4.	D	1 819 523,50	772 624,09	
5.	E	1 819 413,49	772 194,09	